

LUẬN A TỖ ĐÀM TỖ BÀ SA

QUYỂN 20

Chương 1: **KIẾN-ĐỘ TẠP**

Phẩm 5: **KHÔNG HỔ THẸN**, Phần 2

Tất cả trạo cử đều tương ứng với hối chẳng? Cho đến nói rộng.

Hỏi: Vì sao soạn luận như thế?

Đáp: Đức Thế tôn nói: Trạo cử và hối tạo ra một cái ,oặc nói là ngoài trạo cử không Có khi hối, ngoài hối không có trạo cử.

Vì muốn nói ngoài hối có trạo cử, ngoài trạo cử Có khi hối, vì là nghĩa quyết định, nên soạn luận như thế.

Tất cả trạo cử đều tương ứng với hối? Cho đến nói rộng thành bốn trường hợp.

Thế nào là trạo cử không tương ứng với hối?

Đáp: Lúc chẳng phải hối, tâm không thôi nghĩ, cho đến nói rộng.

Hỏi: Sự trạo cử kia là gì?

Đáp: Tất cả trạo cử cõi Sắc, Vô sắc, đều là chỗ dứt của kiến đạo cõi Dục. Bốn thứ trạo cử là chỗ dứt trừ của tu đạo. Trạo cử của năm thức thân, trạo cử tương ứng với dục, giận, mạn, keo kiệt, ganh ghét của địa ý thức.

Những trạo cử như thế không tương ứng với hối. Vì sao? Vì không Có khi hối trong phẩm trạo cử kia.

Hỏi: Hối không tương ứng với trạo cử kia là sao?

Đáp: Hối của tâm không nhiễm ô, cho đến nói rộng. Hối đó là gì? Như Tỳ-kheo vì sợ giới cấm, cho nên hối. Hoặc không tự nêu lên, hoặc khiến người khác nêu lên, ngoạ cụ nằm ở ngoài trời. Hoặc tự đóng, hoặc bảo người đóng cửa hành xử lớn, nhỏ, hoặc hối vì làm phước. Thế nào là đúng? Có khi hối nhân nơi bất thiện mà hối cũng bất thiện. Có khi hối bất thiện nhân nơi thiện. Có khi hối nhân nơi thiện, nên hối cũng thiện. Có khi hối thiện nhân nơi bất thiện. Có khi hối nhân nơi bất thiện,

nên hối cũng bất thiện: Giống như có người làm một điều ác, hối hận: Điều ác mình đã làm ít quá, lẽ ra phải làm thêm nữa.

Có khi hối bất thiện nhân nơi thiện: Giống như có người đã làm một việc thiện, về sau lại hối: Cớ sao ta lại làm việc thiện này?

Như cư sĩ nọ cúng thí thức ăn cho Bích-chi Phật. Về sau lại hối hận nói: Thà ta đem thức ăn ấy cho kẻ tội tở, bố thí cho người này làm gì?

Có khi hối nhân nơi thiện nên hối cũng thiện: Giống như có người làm việc thiện, về sau lại hối hận nói: Ta đã làm việc thiện quá ít, lẽ ra phải làm thêm. Như Tôn giả A-ni-lô-đầu nói rằng: Nếu ta biết Đại đức này có oai thần như thế, thì ta đã cúng dường Đại đức ấy thức ăn thêm.

Có khi hối thiện mà nhân bất thiện: Cũng như có người đối với giới đã phạm, nói: Ta đã làm việc như thế, chẳng phải điều tốt. Như không thấu cát đồ nằm ở ngoài trời. Các giới giống như thế v.v...

Trong bốn thứ này, hối thiện nhân nơi thiện, hối thiện nhân nơi bất thiện, hối này không tương ứng với trạo cử.

Thế nào là trạo cử tương ứng với hối? Nghĩa là trạo cử của tâm nhiễm ô, cho đến nói rộng.

Hỏi: Vì sao hỏi trạo cử tương ứng với hối, mà đáp là hối tương ứng với trạo cử?

Đáp: Văn ấy nên nói như vậy: Thế nào là trạo cử tương ứng với hối? Nếu khi tâm hối thì không thôi, không nghĩ, cho đến nói rộng nhưng không nói là có ý gì?

Đáp: Đây là nói về hối của tâm nhiễm ô tương ứng với lúc khởi trạo cử. Các tâm nhiễm ô khác chỉ tương ứng và trạo cử, không tương ứng với hối.

Lại có thuyết nói: Thế của hối và trạo cử đều là cái, nên đặt ra câu hỏi này: Thế nào là trạo cử tương ứng với hối? hối tương ứng với trạo cử là sao? Thế nào là trạo cử không tương ứng với hối? hối không tương ứng với trạo cử? Trừ ngần ấy việc trên.

Các pháp đã đặt tên, đã được xưng gọi nên tạo ra trường hợp thứ nhất, thứ hai, thứ ba. Nếu chưa đặt tên, chưa xưng gọi là tạo ra trường hợp thứ tư, tương ứng với tất cả thù miên phải không? cho đến nói rộng.

Hỏi: Vì sao soạn luận như thế?

Đáp: Đức Thế tôn nói: Thù (nghỉ) và miên (ngủ) là một cái. Hoặc cho rằng, ngoài thù không có miên, ngoài miên không có thù. Nay vì muốn nói rõ nghĩa quyết định: Ngoài thù có miên, ngoài miên

có thù, nên soạn luận như thế.

Tất cả thù miên tương ứng chẳng? Cho đến nói rộng thành bốn trường hợp: Thế nào là thù không tương ứng với miên?

Nếu khi thân chưa cử động, thân nặng nề, là nói năm thức thân ngủ nghỉ (Thù), tâm nặng nề là nói thân ý thức nghỉ. Cả thân, tâm đều cần nghỉ ngơi. Trường hợp khác cũng giống như thế.

Thù kia là gì? Tất cả cõi Sắc, Vô sắc đều thù, cõi Dục lúc không miên, là thù. Đây là nói thù không tương ứng với miên.

Thế nào là miên không tương ứng với thù? Miên của tâm không nhiễm ô là mộng. Thân lay động, tâm không tán loạn, tâm không hành. Năm thức ngủ trong ý thức, tâm không nhiễm ô: tâm thiện, tâm không ẩn giấu vô ký. Đó gọi là miên không tương ứng với thù.

Thế nào là thù tương ứng với miên?

Đáp: Miên của tâm nhiễm ô là mộng, cho đến nói rộng. Trường hợp còn lại đáp trường hợp còn lại như đã nói trong trao hỏi ở trên.

Miên, nên gọi là thiện được chẳng? Cho đến nói rộng.

Hỏi: Vì sao soạn luận như thế?

Đáp: Đây là nhân luận sinh luận, trước nói về miên của tâm không nhiễm ô làm mộng, cho đến nói rộng. Không nói miên là thiện, bất thiện, vô ký. Trong kinh kia không nói, nay vì muốn nói rõ, nên soạn luận này.

Miên, nên gọi là thiện được không? Cho đến nói rộng?

Đáp: Miên hoặc thiện, bất thiện, vô ký. Thế nào là thiện? Miên của tâm thiện là mộng, gọi là thiện.

Hỏi: Miên của tâm thiện sinh đắc, là mộng, hay miên của tâm thiện phương tiện là mộng?

Đáp: Là thiện sinh đắc, chẳng phải thiện phương tiện.

Hỏi: Những chúng sinh nào ngủ trong tâm thiện?

Đáp: Là người lúc không ngủ thường tu hành việc thiện: Vì thường tu hành việc thiện, nên lúc ngủ cũng thiện.

Như người tu hành lúc không ngủ, có nhớ nghĩ đến cảnh giới thiện kia không?

Nghĩ nhớ đến cảnh giới mà ngủ, trong lúc ngủ, lại thấy cảnh giới cũ: Tụng kinh, thí chủ cũng giống như thế. Chúng sinh như thế, là ngủ trong tâm thiện.

Những chúng sinh nào ngủ trong tâm bất thiện?

Đáp: Là người lúc không ngủ, thường làm việc ác, như kẻ giết mổ, thợ săn, ban ngày làm việc bất thiện, đêm ngủ, nằm mộng cũng giống

như vậy. Như kẻ giết mổ, thợ săn, kẻ trộm cướp, người dâm dục cũng giống như thế. Chúng sinh như vậy là ngủ trong tâm bất thiện.

Những chúng sinh nào ngủ trong tâm vô ký?

Đáp: Là những kẻ lúc không ngủ, thường làm những việc vô ký, cũng ngủ trong tâm vô ký, lại thấy báo của việc vô ký, cũng ngủ trong tâm vô ký. Cũng ngủ trong tâm oai nghi, công xảo, lại làm những việc oai nghi, công xảo. Cũng ngủ trong tâm ẩn giấu vô ký của thân kiến, biên kiến, như ám bản hữu, thường tu hành thiện, bất thiện, vô ký nên cũng chết với tâm thiện, bất thiện, vô ký. Lúc không ngủ, thường là những việc thiện, bất thiện, vô ký. Khi ngủ, cũng với tâm thiện, bất thiện, vô ký.

Việc thiện làm trong giấc ngủ tăng ích, nên nói là xoay lại chăng? Cho đến nói rộng.

Hỏi: Vì sao soạn luận này?

Đáp: Trước đã nói về ngủ trong tâm thiện, cho đến nói rộng. Không nói chỗ tạo thiện tăng ích trong khi ngủ nên nói là xoay lại hay không xoay lại?

Những gì trong kinh kia không nói, nay vì muốn nói nên soạn luận này.

Việc thiện đã làm trong khi ngủ tăng ích nên nói là xoay lại chăng? Cho đến nói rộng.

Hoặc có thuyết nói: Đắc là tăng ích. Hoặc có thuyết nói: sinh là tăng ích.

Sao nói đắc là tăng ích? Như nơi Kiền-độ Định đã nói: Vì sao? Vì khi người phạm phu thối lui, thì phiền não do kiến đạo, tu đạo dứt trừ được tăng ích,. Lúc đệ tử Phật thối chuyển, chỉ phiền não do tu đạo dứt trừ được tăng ích.

Vì sao nói sinh là tăng ích? Như kinh Thi Thiết nói: Nếu người phạm phu sinh khởi ái cõi Dục, thì sẽ sinh năm pháp là:

1. Ái cõi Dục.
2. tăng ích ái cõi Dục.
3. Vô minh.
4. Vô minh tăng ích.
5. Trạo cử.

Trong ấy, nói tư thiện, tư bất thiện, được quả ái, quả không ái, gọi là tăng ích. Sự tăng ích đó sinh ra quả ái hay là sinh quả không ái?

Đáp: Nếu thiện thì sinh quả ái. Nếu bất thiện, thì sinh quả không ái.

Thế nào là thiện tăng ích? Như khi ngủ (miên) nằm mộng thấy mình đang bố thí. Như người thường hành bố thí, người ấy khi ngủ mộng thấy mình cũng làm việc này. Nếu ưa hành học rộng, đến lúc ngủ, người ấy nằm mộng cũng thấy mình đang làm việc này. Đọc tụng Tu-đa-la, A-tỳ-đàm. Giữ giới thiện, cũng giống như thế. Nếu ưa tu định, thì lúc ngủ, người đó mộng thấy mình cũng đang làm việc này. Như người tu quán bất tịnh v.v..., thì ngủ ngon lành. Đó gọi là thiện tăng ích.

Thế nào là bất thiện tăng ích? Nếu người ưa làm việc xấu ác, lúc ngủ, nằm mộng thấy mình cũng đang làm việc ác đó. Như thợ săn, giết mổ nằm mộng thấy mình đang làm việc sát hại. Trộm lấy tài sản của người, người dâm, phạm nữ sắc của người. Đó gọi là bất thiện tăng ích.

Không phải thiện tăng ích, chẳng phải bất thiện tăng ích là thế nào?

Như người ưa hành việc oai nghi, công xảo, khi ngủ, nằm mộng thấy mình cũng đang thực hành những việc ấy. Như người tu hành nằm mộng thấy mình là nông phu đang trồng lúa. Như thợ đồng, sắt v.v... nằm mộng thấy mình đang chế tạo vật dụng đồng, sắt v.v...

Hỏi: Thiện tăng ích đã làm khi ngủ, thì vì sao Phật nói người ngu lúc ngủ, không có quả báo?

Đáp: Như người lúc không ngủ, có thể cày ruộng, trồng trọt v.v..., vì ngủ nên không làm. Đức Phật nói người này gọi là không có quả báo. Như người không ngủ, có thể đọc tụng kinh, có thể tu căn thiện như quán bất tịnh v.v..., có thể sinh niệm xứ, có thể sinh căn thiện đạt phần như: Noãn v.v... Có thể quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, A-la-hán. Vì ngủ, nên không được quả báo như vậy. Cho nên, Đức Phật nói là người ngu khi ngủ không có quả báo.

Tôn giả Hòa-tu-mật nói: Vì lúc ngủ chỉ được một chút quả, nên Phật nói: Không có quả.

Trong kinh của Phật nói: Thà nên ngủ, chớ thức mà khởi ác.

Hỏi: Nếu ngủ mà bất thiện tăng ích thì vì sao Đức Phật nói: Thà nên ngủ, chớ không thức mà khởi ác?

Đáp: Vì lúc không ngủ, thường khởi nhiều giác ác, khi ngủ thì ít. Do việc này, nên Đức Phật nói: Thà nên ngủ, chớ không nên thức mà khởi ác.

Hỏi: Lúc ngủ, có thể tạo ra nơi sinh, gây ra nghiệp chướng?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Có thể gây ra nghiệp, tạo ra nơi sinh đờng ác. Như loài trùng Bà-la-địa-ca, con lươn, con giun v.v..., thợ

thân mềm yếu.

Mộng gọi là pháp gì, cho đến nói rộng?

Hỏi: Vì sao soạn luận này?

Đáp: Trước nói về việc đã làm trong mộng, chưa nói về thể của mộng. Nay muốn nói về thể của mộng, nên soạn luận này.

Lại nữa, kinh Phật nói: Khi ta làm Bồ-tát, nằm mộng thấy năm việc. vua Ba-tư-nặc mộng thấy mười việc. Như Ưu-bà-tư, mẹ của Nan- đà-ca, bạch Phật: Chồng con đã mất ứng hiện mộng cho con. Kinh khác nói kệ:

Trong giấc mộng gặp người

Thức rồi, không còn thấy

Tất cả vật mình có

Chết rồi, cũng không thấy.

Kinh khác cũng nói: Các thầy nên bỏ pháp như chiêm bao. Pháp như chiêm bao là sao? Là năm ấm cho đến nói rộng.

Kinh Phật dù có nhiều chỗ nói về mộng nhưng không phân biệt. Kinh Phật là phần căn bản soạn luận này. Trong kinh kia không nói, nay vì muốn nói nên soạn luận này.

Lại có thuyết nói: Phái Thí dụ giả nói mộng chẳng phải pháp có thật.

Hỏi: Vì sao phái kia nói như thế?

Đáp: Vì họ lấy việc hiện đời để nói như thế. Như người nằm mộng thấy mình ăn uống no nê, các căn tăng ích, đến khi thức giấc, thì vẫn đói khát. Trong mộng, thấy mình trỗi lên năm điệu nhạc, thức dậy đều không còn thấy. Nằm mộng thấy bốn thứ binh đang bao vây, khi thức giấc, chỉ một mình lẻ loi. Do việc này, nên biết mộng chẳng có thật.

Vì nhằm ngăn ý của người nói như thế, cũng nói mộng là pháp có thật, nên soạn luận này.

Hỏi: Mộng gọi là pháp gì?

Đáp: Lúc ngủ, pháp tâm, tâm sở tùy theo sở duyên của mình, đến khi thức giấc, vẫn không quên, còn kể lại cho người khác nghe là mình đã nằm mộng thấy những việc như thế, đó gọi là mộng.

Hỏi: Như việc mình đã thấy trong mộng, khi thức giấc, nếu nhớ mà không kể lại cho người khác nghe thì có phải là mộng không?

Đáp: Đó cũng là mộng. Mộng nói ở đây là giấc mộng đầy đủ. Mộng đầy đủ, là cảnh tượng đã thấy trong mộng, đến khi thức giấc, không quên, cũng kể lại cho người khác nghe.

Hỏi: Thể tánh của mộng là gì?

Đáp: Thể tánh của mộng là ý. Vì sao? Vì sức của ý, nên pháp tâm, tâm sở sinh.

Lại có thuyết nói: Thể tánh của mộng là pháp tâm, tâm sở. Vì sao? Vì như kinh này đã nói: Tâm, pháp tâm sở, tùy theo sở duyên của ý thức kia.

Lại có thuyết nói: Cảnh của pháp tâm, tâm sở là thể tánh của mộng. Vì sao? Vì như kinh này đã nói: Tâm, pháp tâm sở, tùy theo sở duyên kia.

Lại có thuyết nói: Thể tánh của mộng là năm ấm.

Hỏi: Xứ nào có mộng?

Đáp: Cõi Dục, chẳng phải cõi Sắc, Vô sắc.

Hoặc có thuyết nói: Cõi Dục không phải đều có mộng, như chúng sinh địa ngục. Vì sao? Vì bị đau khổ ép ngặt, nên không được ngủ.

Lại có thuyết nói: Địa ngục cũng có lúc ngủ. Vì sao? Như nói trong địa ngục Hoạt, đôi khi có gió lạnh thổi đến, họ reo lên như thế này: Chúng sinh sống! Chúng sinh sống! Bây giờ, các chúng sinh liền được sống lại. Vì gió lạnh thổi, nên họ tạm thời được ngủ. Do việc này, nên biết trong địa ngục cũng có ngủ, mộng. Sức sinh, nọa quý, con người cũng có ngủ, mộng.

Hỏi: Những người nào có mộng?

Đáp: Phạm phu, bậc Thánh đều có mộng. bậc Thánh từ Tu-đà- hoàn đến Bích-chi Phật đều có mộng, chỉ có Chư Phật không mộng. Vì sao? Vì chỉ có Chư Phật không có hoài nghi, cũng lìa tất cả, không có tập khí xảo tiện.

Hỏi: Cảnh thấy trong mộng là việc đã từng trải hay chẳng phải việc đã từng trải?

Đáp: Là việc đã từng trải qua, chẳng phải việc chư từng trải.

Hỏi: Nếu vậy mộng thấy người có sừng thì ở chỗ nào đã từng thấy con người có sừng?

Đáp: Đây là loạn tưởng, nên ở chỗ khác thấy con người, ở chỗ khác nữa thấy sừng, vì loạn tưởng, nên nói là một chỗ thấy người có sừng

Lại có thuyết nói: Trong biển cả, có con sâu hình người, trên đầu có sừng, vì từng thấy, nên nay cũng mộng thấy.

Hỏi: Như Bồ-tát nằm mộng thấy năm việc là ở chỗ nào từng thấy?

Đáp: Việc đã từng trải có hai thứ:

1. Từng thấy.

2. Từng nghe.

Chỗ mộng của Bồ-tát là từng nghe. Nghe ở chốn nào? Chốn của Chư Phật quá khứ đã vì các đệ tử nói về năm điều mộng này. Bồ-tát đã ở chỗ Chư Phật kia nên được nghe. Vì từng nghe, nên nay cũng mộng thấy.

Hỏi: Ai hiện ra mộng này?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Là các quỷ thần hiện ra việc tốt, không tốt.

Tôn giả Hòa-tu-mật nói: Do năm việc nên hiện mộng, như kệ nói:

*Do tâm nghi phân biệt
Tập giác nhân hiện việc
Phi nhân đến nói nhau,
Nhân năm việc thấy mộng.*

Phương y nói, vì có bảy việc nên mộng, như kệ nói:

*Hoặc đã nghe, thấy qua
Chỗ cầu vừa phân biệt
Tập giác và các họa
Nhân bảy việc thấy mộng.*

Hỏi: Như ý thức hiện tại, không thể thấy sắc v.v..., sao nói mộng là lĩnh vực của ý mà có thể thấy sắc?

Đáp: Vì thấy tướng mạo tốt, không tốt, nên nói là thấy. Các vị tiên nói về mộng cũng giống như thế.

Tôn giả Phật-đà-đề-bà nói: Lúc ngủ, năm thức không hiện ở trước, nên không thể thấy sắc v.v... Như Ưu-bà-tư mẹ của Nan-đà-ca nằm mộng, do thể lực của miên suy yếu, nên có thể thấy sắc v.v...

Hỏi: Việc đã nhớ nghĩ trong mộng nhiều, hay việc mà trí tức mạng của địa đệ Tứ thiên đã nhớ nghĩ là nhiều?

Đáp: Việc đã nhớ nghĩ trong mộng là nhiều, chẳng phải việc mà trí tức mạng của địa đệ Tứ thiên đã nhớ nghĩ nhiều. Do việc ấy, Nên nói rằng.

Có khi nào không nhập thiên, không khởi thông hiện ở trước, mà nhớ nghĩ được việc của A-tăng-kỳ kiếp hay không?

Đáp: Có, đó là đối tượng nhớ nghĩ trong mộng.

Theo sách mộng của người tiên đã nói, nêu con người nằm mộng thấy việc như thế thì sẽ có quả như thế.

Hỏi: Như biết việc của đời vị lai là cảnh giới của nguyện trí, người đó không được nguyện trí, do đâu có thể biết được?

Đáp: Vì so sánh việc quá khứ, hiện tại với việc của đời vị lai, nên có thể biết được. Như các vị tiên đã từng có mộng như thế, có quả như thế. Nay có mộng như thế, cũng sẽ có quả như thế. Như đây đều dùng so sánh mà biết.

Như kinh nói: Phải bỏ các pháp như mộng v.v... thế nào là pháp như mộng?

Đáp: Là năm ấm v.v...

Hỏi: Vì sao nói năm ấm như mộng?

Đáp: Vì không vừa ý con người, vì có tạm bợ không trải qua thời gian lâu, nên nói ấm như mộng.

Hỏi: Ngủ ở chỗ nào?

Đáp: Như kinh trước đã nêu: Trong năm cõi đều có ngủ, trong trung ấm cũng có ngủ. Người có các căn đầy đủ khi còn ở trong thai mẹ cũng ngủ, cho đến Phật Thế tôn cũng ngủ.

Hỏi: Như thuyết của Tát-già-Ni-kiền đã nói: Nếu con người ngủ, thì người ấy cũng ngu. Vì sao? Vì là cái (che lấp), vấn đề này làm sao hiểu?

Đáp: Không phải tất cả miên (ngủ) đều là cái. Có miên là cái, có miên chẳng phải cái. Miên chẳng phải cái, như Phật khởi hiện ở trước vì muốn tạo sự thích hợp nơi thân. Miên là cái: Phật không khởi hiện ở trước. Vì sao? Vì đã lia bỏ tất cả ngu.

Có năm cái (che lấp). Năm cái gồm nhiếp tất cả cái? Cho đến nói rộng.

Hỏi: Vì sao soạn luận này?

Đáp: Kinh Phật nói về năm cái, hoặc cho rằng chỉ có năm cái, không còn cái nào khác.

Vì muốn nói ngoài năm cái còn có cái vô minh, nên soạn luận này.

Năm cái gồm nhiếp tất cả cái hay tất cả cái gồm nhiếp năm cái?

Đáp: Tất cả cái gồm nhiếp năm cái, chứ chẳng phải năm cái gồm nhiếp tất cả cái, cho đến nói rộng.

Năm cái: đã nói là đúng. Tất cả cái: Là cái vô minh thứ sáu. Tất cả cái kia có thể gồm nhiếp năm cái, vì là nhiều. Năm cái không gồm nhiếp tất cả, vì chưa rốt ráo. Như dùng chậu to úp lên chậu nhỏ thì trùm khắp, còn chậu nhỏ úp lên chậu to thì không trùm khắp. Cái kia cũng giống như thế. Tất cả gồm nhiếp năm, chẳng phải năm gồm nhiếp tất cả. Không gồm nhiếp những gì? Đó là cái vô minh.

Đức Phật nói vô minh che lấp, kiết ái trói buộc kẻ ngu tiểu được

thân này cho là thông minh cũng thế.

Hỏi: Như vô minh là cái, cũng là kiết, ái cũng là cái, cũng là kiết.

Vì sao chỉ nói vô minh che lấp, không nói ái che lấp?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Vì muốn biểu hiện các thứ văn, các thứ thuyết. Nếu có các thứ nghĩa văn, thì dễ hiểu.

Lại có thuyết nói: Nghĩa cái là nghĩa che lấp, lại không có kiết che lấp tuệ nhãn của chúng sinh, như vô minh. Nghĩa trói buộc là nghĩa của kiết, lại không có kiết trói buộc chúng sinh như kiết ái. Giống như một người có hai kẻ thù:

1. Trói buộc tay, chân người ấy.
2. Quẳng cát vào mắt họ.

Người này đã bị trói buộc, lại không có mắt, nên không thể đi đâu được. Cũng thế, vô minh che lấp tuệ nhãn của chúng sinh. Kiết ái trói buộc chúng sinh, không thể hưởng về Niết-bàn. Vì việc ấy, nên Tôn giả Cù-sa nói rằng: Vì vô minh che lấp, kiết ái trói buộc, nên pháp bất thiện được sinh. Ở đây, lẽ ra phải nói:

1. Gọi là Y-lợi-ma.
2. Gọi là Ma-xá-thâu-tặc.

Tôn giả Phật Đa La Trắc nói: Đây là hiện bày hai môn, cho đến nói rộng. Như nói: Vô minh che lấp, kiết ái trói buộc. Nói kiết ái che lấp, vô minh trói buộc, cũng giống như thế. Vì vậy, nên muốn biểu hiện nghĩa của hai môn, cho đến nói rộng.

Hỏi: Vì sao không nói cái vô minh trong năm cái?

Đáp: Nghĩa che lấp là nghĩa của cái. Thế, dụng che lấp của năm pháp này, so với thế dụng che lấp của vô minh nghiêng về nhiều. Cũng thế dụng che lấp của một cái vô minh vượt hơn thế dụng che lấp của cả năm cái.

Lại có thuyết nói: Vì thể của vô minh nặng, nên không lập cái vô minh trong năm cái.

Các cái đều che lấp? Cho đến nói rộng.

Hỏi: Vì sao soạn luận này?

Đáp: Trước trong kinh đã giải thích năm cái không gồm nhiếp cái vô minh. Nay muốn nói theo nghĩa của A-tỳ-đàm, tất cả phiền não đều là cái. Vì sao? Vì tất cả phiền não đều che lấp thân này. Vì thế, nên Tôn giả Ca-chiên-diên-tử đã đặt ra câu hỏi: Các cái đều che lấp chăng? Cho đến nói rộng thành bốn trường hợp:

1. Thế nào là cái chẳng phải che lấp? Đó là năm cái quá khứ, vị

lai. Vì sao? Vì tướng mạo của cái nên nói là cái. Việc tạo tác của cái quá khứ đã xong. Vì sở tác của cái vị lai chưa sinh, nên không gọi là che lấp.

2. Thế nào là che lấp mà chẳng phải cái. Trừ năm cái là các phiền não khác hiện ở trước? Vì sao? Nghĩa là tất cả kiết cội Sắc, Vô sắc, các kiến, mạn, thuộc về cội Dục không thuộc về cái vô minh lúc các triền hiện ở trước.

3. Thế nào là cái cũng che lấp? Năm cái xoay vần hiện ở trước. Hoặc không phải cái miên dục, ái khi hiện ở trước. ba cái hiện ở trước: là cái dục, ái, thù, trạo cử. Lúc ngủ (miên) thì có bốn. tức tăng miên cái. Giận dữ, nghi, hối, nói cũng giống như thế. Lúc không ngủ (miên), cái thù hiện ở trước thì có hai cái hiện ở trước, nghĩa là cái thù và trạo cử. Lúc ngủ có ba cái hiện ở trước, tức tăng thêm miên.

4. Thế nào là chẳng phải cái cũng chẳng phải che lấp? Tức trừ ngân ấy việc trên.

Các pháp đã đặt tên, đã xưng gọi là tạo ra trường hợp thứ nhất, thứ hai, thứ ba. Chưa đặt tên, chưa xưng gọi là tạo ra trường hợp thứ tư. Thế nào là đúng?

Hành ấm, tạo ra bốn trường hợp nơi năm cái của ba đời. Phiền não hiện tại không thuộc về năm cái. Pháp như thế, tạo ra trường hợp thứ nhất, thứ hai, thứ ba. Các tương ứng, bất tương ứng khác hành ấm, hoàn toàn là pháp vô vi của bốn ấm. Các pháp như thế v.v... tạo ra trường hợp thứ tư.

Hỏi: Như phiền não quá khứ, che lấp pháp quá khứ, phiền não vị lai che lấp pháp vị lai, Phiền não hiện tại che lấp pháp hiện tại. Vì sao chỉ nói phiền não hiện tại là che lấp, không nói quá khứ, vị lai?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Nếu nói hiện tại, phải biết cũng là nói quá khứ, vị lai.

Lại có thuyết nói: Phiền não hiện tại, có thể làm chướng ngại Thánh đạo. Phiền não quá khứ, vị lai không thể làm chướng ngại Thánh đạo.

Lại có thuyết nói: Phiền não hiện tại có thể nhận lấy quả của y báo chánh báo chẳng phải quá khứ, vị lai.

Lại có thuyết nói: Phiền não hiện tại có thể nhận lấy quả, cho quả, chẳng phải quá khứ, vị lai.

Lại có thuyết nói: Phiền não hiện tại, hiện tại có thể bị chê trách. Sự nhiễm ô nơi thân này rơi vào chỗ sai trái, chẳng phải quá khứ, vị lai.

Lại có thuyết nói: Phiền não hiện tại có thể sinh ra ngu của thế gian và ngu trong duyên.

Lại có thuyết nói: Phiền não hiện tại có chỗ tạo tác.

Lại có thuyết nói: Phiền não hiện tại làm chướng ngại cho các chỗ nương, hành trì, phan duyên.

Lại có thuyết nói: Hoặc là pháp hữu vi, hoặc là người hữu vi. Nếu vì pháp mà nói thì pháp quá khứ đã bị phiền não quá khứ che lấp. Pháp vị lai, hiện tại đã bị phiền não vị lai, hiện tại che lấp. Nếu nói theo người thì phiền não hiện tại gọi là che lấp con người. Như người đời nói: Ai bị phiền não che lấp? Nghĩa là người không được giải thoát, vì bị phiền não che lấp. Ấm, giới, nhập hiện tại giả gọi là người, ấm, giới, nhập quá khứ, vị lai giả gọi là pháp. Vì việc này, nên phiền não hiện tại gọi là che lấp, chẳng phải quá khứ, vị lai.

Tất cả sử vô minh, trói buộc ở cõi Dục đều là bất thiện phải không? Cho đến nói rộng.

Hỏi: Vì sao soạn luận này?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Tất cả kiết, sử đều là bất thiện. Như pháp Thí dụ nói rằng: Tất cả phiền não đều là bất thiện. Vì sao? Vì không có phương tiện thiện xảo.

Vì muốn ngăn ý của người nói như thế, cũng muốn nói thân kiến, biên kiến cõi Dục và vô minh tương ứng với tất cả kiết cõi Sắc, Vô sắc đều là vô ký.

Lại có thuyết nói: Tất cả phiền não cõi Dục đều là bất thiện, tất cả phiền não cõi Sắc, Vô sắc đều là vô ký.

Nay muốn nói thân kiến, biên kiến cõi Dục và tương ứng vô minh cũng là vô ký.

Do việc này, vì muốn ngăn nghĩa của người khác, hiển bày nghĩa của mình, cũng muốn nói về nghĩa tương ứng của pháp tướng, nên soạn luận này.

Tất cả sử vô minh, ràng buộc cõi Dục đều là bất thiện phải chăng? Đáp: các pháp bất thiện đều là sử vô minh ràng buộc. Có khi nào sử vô minh cõi Dục, không là phải bất thiện hay chăng?

Đáp: Có sử, vô minh tương ứng với thân kiến, biên kiến cõi Dục.

Hỏi: Vì sao vô minh tương ứng với thân kiến, biên kiến cõi Dục chẳng phải bất thiện?

Đáp: Nếu thể là không hổ, không thẹn tương ứng với không hổ, không thẹn, từ không hổ, không thẹn sinh, là quả y của không hổ, không thẹn, là bất thiện. Vì vô minh kia trái với quả y này, nên chẳng phải bất

thiện.

Lại nữa, pháp này chẳng phải hoàn toàn hủy hoại tâm mong cầu.
Thế nào là chẳng phải hoàn toàn hủy hoại tâm mong cầu?

Đáp: Vì thế chẳng phải không hổ, thẹn v.v...

Lại nữa, pháp này không làm trở ngại cho bố thí, trì giới, tu định v.v... Vì sao? Vì người chấp ngã kiến, vì sự ưa thích của ngã, nên thực hành bố thí, vì ngã sinh đường thiện, nên thực hành trì giới, vì ngã được giải thoát, nên tu định. Biên kiến theo sau thân kiến sinh. Vô minh tương ứng biên kiến đó cũng thế.

Lại nữa, hai kiến này là ngu ở trong pháp của mình, không ép ngặt người khác. Vì sao? Vì người chấp ngã không nói rằng: Mắt có thể thấy sắc là có thể thấy họ nói rằng: ngã có thể thấy ngã sở là có thể thấy. Cho đến ý biết pháp, nói cũng giống như thế. Kiến này không hề gây ép ngặt người khác vì biên kiến theo sau thân kiến sinh, nên tương ứng vô minh cũng thế.

Lại nữa, vì kiến này không thể sinh ra báo, nên Tôn giả Hòa-tu-mật nói: Vì sao thân kiến, biên kiến là vô ký? Đáp: Vì không thể sinh ra nghiệp thô của thân, miệng.

Hỏi: Phiền não bất thiện cũng không thể sinh ra nghiệp thô của thân, miệng nên có thể là vô ký?

Đáp: Hiện tại dù không khởi, nhưng sau khi tăng ích, có thể khởi nghiệp thô của thân, miệng, còn thân kiến, biên kiến thì không bao giờ khởi.

Lại nữa, kiến này không thể khiến cho chúng sinh đọa vào đường ác.

Hỏi: Phiền não bất thiện cũng không thể khiến cho chúng sinh đọa vào đường ác, nên có thể là vô ký chăng?

Đáp: Phiền não bất thiện sau khi tăng trưởng, có thể khiến chúng sinh đọa vào đường ác. Còn thân kiến, biên kiến thì hoàn toàn không thể khiến chúng sinh đọa vào đường ác.

Lại nữa, kiến này không thể sinh ra quả không đáng ưa.

Hỏi: Nếu có thể được Hữu của vị lai, tức sẽ sinh ra quả không đáng ưa. Đức Thế tôn cũng nói: Tỳ-kheo! Ta không khen ngợi, cho đến chỉ trong khoảng búng ngón tay, đã sinh ra hữu của vị lai. Vì sao? Vì hữu đều là khổ. Biên kiến theo sau thân kiến sinh, tương ứng với vô minh cũng thế.

Tôn giả Phật-đà-đề-bà nói: Hai kiến này đều là điên đảo có thể sinh ra các phiền não, vì chẳng phải pháp yên ổn, nên là bất thiện. Nếu

thân kiến chẳng phải bất thiện thì thế nào là bất thiện? Đức Thế tôn cũng nói: Tỳ-kheo! Nếu vô minh là bất thiện, thì biên kiến theo sau thân kiến sinh, tương ứng với vô minh cũng thế.

Tất cả sử vô minh cõi Sắc, Vô sắc đều là vô ký chăng?

Đáp: Tất cả sử, vô minh cõi Sắc, Vô sắc đều là vô ký. Nói rộng như kinh này.

Hỏi: Vì sao phiền não cõi Sắc, Vô sắc là vô ký?

Đáp: Nếu thể của phiền não là không hổ, không thẹn, cho đến là quả y của không hổ, không thẹn, là bất thiện. Vì phiền não cõi Sắc, Vô sắc trái với quả y này, nên chẳng phải bất thiện.

Lại nữa, các phiền não ấy không hoàn toàn hủy hoại tâm mong cầu, như trên đã nói.

Lại nữa, vì không thể sinh báo, nên nhân luận sinh luận như thế. Vì sao các phiền não kia không thể sinh báo?

Đáp: Các phiền não này vì đã bị bốn chi, năm chi tam-muội giữ gìn, cũng như rắn độc đã bị chú thuật thâu giữ, nên không thể cắn người. Phiền não kia cũng giống như thế.

Lại nữa, phiền não kia vì không có đồ chứa báo, nên phiền não cõi Sắc, Vô sắc sẽ sinh báo thì nên sinh báo nào? Tất nhiên, sẽ sinh báo khổ, Báo khổ cõi Dục, không thể do hành cõi Sắc, Vô sắc mà thọ báo trong cõi Dục.

Lại nữa, phiền não kia chẳng phải hoàn toàn thọ nhận điên đảo. Cũng có một chút nguyên nhân, như tà kiến chê bai khổ cõi Sắc, Vô sắc. Vì phiền não kia đã có một chút vui, nên cũng có kiến chấp thứ nhất của kiến thủ vượt hơn. Cũng có một chút giới thủ tịnh, kiến tịnh, như đạo cõi Sắc có thể làm tịnh cõi Dục. Đạo cõi Sắc, Vô sắc có thể làm tịnh cõi Sắc. Đạo cõi Vô sắc có thể làm tịnh cõi Vô sắc.

Tôn giả Hòa-tu-mật nói: Vì sao phiền não cõi Sắc, Vô sắc là vô ký?

Đáp: Vì không thể sinh ra nghiệp thô của thân, miệng. Nói rộng như trên.

Tôn giả Phật-đà-đề-bà nói: Nếu đúng là phiền não cõi Sắc, Vô sắc chẳng phải bất thiện, thì thế nào là bất thiện? Đức Thế tôn cũng nói: Phiền não sinh nghiệp. Tất cả sử, vô minh, sở đoạn của kiến khổ, tập, đều là nhất thiết biến phải không?

Hỏi: Vì sao soạn luận này?

Đáp: Nên nói như đối với nhân nhất thiết biến ở trên.

Tất cả sử, vô minh, kiến khổ, kiến tập, dứt đều là Nhất thiết biến

sai sử phải không?

Đáp: Các Nhất thiết biến đều là sử, vô minh, do kiến khổ, kiến tập dứt.

Có khi nào sử, vô minh do kiến khổ, kiến tập dứt trừ mà chẳng phải Nhất thiết biến hay không?

Đáp: Có, không phải sử Nhất thiết biến tương ứng với vô minh. Sao là đúng? Vì vô minh tương ứng với dục, giận, mạn v.v..., nên tùy tương mà nói.

Thế nào là sử, vô minh không chung?

Đáp: Không nói khổ đối với khổ, không nhãn, không được. Đế khác cũng thế. Tâm này hoàn toàn ngu, hoàn toàn yếu kém, hoàn toàn si. Cho nên, gọi là vô minh không chung.

Hỏi: Nếu vậy thì thế nào là chẳng phải tà kiến?

Đáp: Vì tà kiến chê bai nói: Không có khổ. Tà kiến này không muốn chịu khổ, giống như cách đêm không tiêu, còn ăn thêm sữa. Tà kiến kia cũng giống như thế.

Hoặc có thuyết nói: ở trên đã nói thể của tà kiến, về sử hành của tà kiến ra sao?

Đáp: Vô tri, đen tối, ngu si.

Lại có thuyết nói: Trước nói về sử hành của tà kiến. Như không nói khổ, đối với khổ, không nhãn, không thể.

Hỏi: Nếu vậy thì kinh Ba-già-la-na nói, làm sao hiểu được? Như nói: Sử vô minh sai sử là thế nào?

Đáp: Như vô tri, đen tối, ngu si.

Đáp: Thuyết kia nói: Sử hành của vô minh không phải đều có sử hành của phiền não trong kinh kia không nói.

Lại có thuyết nói: Không nói về khổ, v.v... là nói sử duyên của vô minh.

Hỏi: Thế nào là nghĩa không chung?

Đáp: Sa-môn nước Kế-tân nói rằng: Vì không tương ứng với duyên phiền não của bốn đế, nên gọi là không chung.

Lại có thuyết nói: Sử này duyên với bốn đế, chỉ là đối tượng hoạt động của phàm phu, nên gọi là không chung.

Tôn giả Bà-Đĩ nói: Vì không chung với các phiền não khác, nên gọi là không chung. Vì sao? Vì xa lìa chỗ hành của phiền não đều khác, vì không đối đãi với phiền não mà sinh, nên gọi là không chung.

Tôn giả Bà-ma-lặc nói: Vì khác với phiền não, không chung một ý, nên gọi là không chung.

Lại có thuyết nói: Vì phương tiện không chung, khác nhau với phiền não, nên gọi là không chung.

Hỏi: Vô minh không chung, là chỗ dứt của năm thứ hay là chỗ dứt của kiến dứt? Nếu là chỗ dứt của thấy đạo, thì điều nơi Luận Thức Thân đã nói làm sao hiểu? Như nói: Tâm tương ứng của vô minh không chung chỗ dứt của tu đạo. Nếu là năm thứ, thì trong đây vì sao không nói?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Là chỗ dứt của thấy đạo.

Hỏi: Nếu vậy thì luận Thức Thân nói làm sao hiểu?

Đáp: Văn ấy, phải nói rằng: Vô minh không chung kia là tâm tương ứng của sử vô minh, chỗ dứt của tu đạo, lẽ ra phải nói như vậy mà không nói là có ý gì?

Đáp: Thức Thân nói, không nói về sử, vô minh không chung. Nếu do công sức của mình, không nhân nơi người khác mà sinh, là vô minh không chung. Nếu sử, vô minh kia dù không tương ứng với phiền não, nhưng không do công sức của mình, nhân nơi người khác mà sinh, cho nên không là không chung.

Lại có thuyết nói: Là năm thứ dứt.

Hỏi: Vì sao trong đây không nói?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Nếu vô minh duyên vào bốn đế, không tương ứng với sử khác, nên gọi là không chung. Còn vô minh, chỗ dứt không tương ứng với phiền não thì không duyên bốn đế.

Lại có thuyết nói: Nếu không tương ứng với các sử, chỉ là đối tượng hoạt động của phàm phu, thì trong đây, tức nói là chỗ dứt của tu đạo kia, dù không tương ứng với phiền não, nhưng là sở hành của phàm phu, bậc Thánh, cho nên không nói.

Hỏi: Sử, vô minh không chung, chỗ dứt của tu đạo, bên những tâm nào có thể được?

Đáp: Mười địa đại tiểu phiền não cõi Dục, Siểm Phóng dật của địa Sơ thiên, cõi Sắc, đệ Nhị thiên, cho đến phóng dật của Phi tướng, phi phi tướng xứ, đều có.

Hỏi: Vào lúc nào hiện ở trước?

Đáp: Hoặc người khởi chánh kiến, hoặc người khởi kiến, lúc tâm mỗi mệt rồi, đôi khi khởi vô minh không chung như thế v.v... Vô minh không chung không nói khổ, cho đến nói rộng.

Hỏi: Như trong tất cả tâm đều có tuệ, vì sao lại nói không hẳn có thể khổ?

Đáp: Vì bị vô minh che lấp, nên tuệ kia không sáng, không rõ.

Có khi nào sử không bị câu sử sai khiến hay chăng?

Đáp: Có, là duyên theo sử đã dứt là sử, vô minh không chung.

Có khi nào sử không bị sử sai khiến hay chăng?

Đáp: Có. Tức đã nêu ở trước.

Có khi nào sử không thể sai khiến hay chăng?

Đáp: Có. Đó là duyên vô lậu với sử vô minh không chung.

Thế nào là triền trạo cử không chung?

Đáp: Không có triền trạo cử không chung.

Hỏi: Vì sao soạn luận này?

Đáp: Vì nhằm ngăn kẻ hoài nghi. Như có sử, vô minh không chung, không tương ứng với phiền não nên cũng cho là có triền trạo cử không chung. Vì dứt ý ngờ vực như thế. Nên đáp: Không có triền trạo cử không chung. Vì sao? Vì trong tất cả tâm nhiễm ô đều có sử, vô minh.

Lại nữa, như có sử, vô minh không chung, không tương ứng với phiền não, có người cũng cho là có triền trạo cử không chung, không tương ứng với triền.

Vì ngăn dứt ý nghi như thế, nên đáp: Không có triền trạo cử không chung. Vì sao? Vì tất cả tâm nhiễm ô đều có thù, trạo cử. Do việc đó, nên soạn luận này.

Hỏi: Như thù, trạo cử, chung với năm thứ dứt của ba cõi, tất cả tâm nhiễm ô của sáu thức thân đều có thể được, vì sao không hỏi về thù, mà chỉ hỏi về trạo cử?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Vì ý người soạn kinh muốn thế, cho đến nói rộng.

Lại có thuyết nói: Vì trạo cử có nhiều lỗi buông lung sinh ra các tội lỗi. Do nhiều lỗi lầm, nên kinh Ba-già-la-na lập trạo cử là địa đại phiền não. Trong kinh này hỏi: Thế nào là triền trạo cử không chung? Cũng lập thành kết phần trên. Luận Thi Thiết cũng nói: Lúc phạm phu khởi sử ái dục, năm pháp hiện ở trước, nghĩa là sử ái dục tăng ích cho sử ái dục, sử vô minh tăng ích cho sử vô minh. Vì trạo cử, thù không có lỗi như trên v.v... nên không hỏi.

Lại nữa, trạo cử có thể phát động tâm giác của bốn chi, năm chi định. Thù thuận theo của tam-muội, tương tự với tam-muội. Nếu lúc thù hiện ở trước, thì như người nhập thiền. Lại nữa, thù bị vô minh che lấp, giống với việc thực hành của vô minh, ngu, nhỏ, không bén nhạy. Trạo cử không giống với vô minh, mà bén nhạy, cho nên, hỏi trạo cử, không hỏi về thù.

Lại nữa, thù dựa vào vô minh. Nếu nói vô minh, phải biết là đã nói về thù.

Lại có thuyết nói: Lúc tu thiện, trạo cử có thể làm cho xa cách việc thiện, lui sụt mất. Vì làm cho tâm người lui sụt, nên phát khởi Thù thì không thế.

Lại có thuyết nói: Trạo cử có thể làm cho pháp tâm, tâm sở trong tam-muội bị tán loạn, cũng dời động đối với sự của sở duyên, còn thù thì không như vậy.

Lại có thuyết nói: Cũng nên hỏi về thù. Văn ấy nên nói rằng: Thế nào là triền thù không chung?

Đáp: Không có triền thù không chung, mà không nói, phải biết thuyết này chưa rõ ráo.

Lại có thuyết nói: Nếu nói trạo cử phải biết là cũng nói về thù. Vì sao? Vì tất cả xứ đều có chung.
